

CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU

Thời gian thực hiện: 3 tuần. Từ ngày 22/12/2025 đến ngày 09/01/2026

I. MỤC TIÊU:

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
S TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: - HH: Hít vào thở ra (Gà gáy, sưởi tay) - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, kiễng chân) + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	- HĐH: Tập BTPT chung: + Hô hấp: Hít vào thở ra (Gà gáy, sưởi tay) - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, kiễng chân) + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, bền trong thực hiện bài tập: Chạy liên tục theo hướng	Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây.	- HĐH: + Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m	

	thăng 18 m trong 10 giây.		trong 10 giây. - HĐ chơi: TCMới: + Mèo bắt chuột. + Cho thỏ ăn + Cò bắt ếch,	
8	- Trẻ biết bật - nhảy từ trên cao xuống 40- 45 cm	- Bật - nhảy từ trên cao xuống 40- 45 cm	- HĐH: Bật - nhảy từ trên cao xuống 40 - 45 cm; TC: Chuyển bóng	

*** Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**

17	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, ăn uống, phòng bệnh: - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....	- Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - <i>Bảo vệ sức khoẻ, an toàn khi có thời tiết thay đổi hay hiện tượng thời tiết bất thường.</i>	- HĐC: Xem tranh ảnh về các trang phục. - HĐ vệ sinh, ăn uống, lao động: Thay trang phục phù hợp thời tiết, vệ sinh...	
----	---	---	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

*** Khám phá khoa học**

23	- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Vì sao trời rét phải che kín chuồng cho con vật, <i>thực phẩm giàu chất đạm...</i>	- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật theo mùa. - <i>Ăn uống đảm bảo sức khoẻ</i>	- HĐC: + Xem tranh, vi deo về cách chăm sóc, bảo vệ các con vật. + <i>Làm cơm cuộn, trang trí các món ăn từ trứng, cá tôm cua...</i>	
24	- Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về các con vật.	- Quá trình phát triển của con vật; điều kiện sống của một số con vật. - Mối quan hệ của động vật với BDKH và thiên tai: ô nhiễm môi trường, xáo trộn môi trường sống, thiếu nước giảm nguồn thức ăn, không còn nơi cư trú, chết một số loài động vật, dịch bệnh. - <i>Chăm sóc các con vật.</i>	- HĐH: + Tìm hiểu về một số con vật nuôi trong gia đình. - <i>Chăm sóc các con vật</i> + Tìm hiểu về một số con vật sống dưới nước + Tìm hiểu về một số con vật sống trong rừng + Xem tranh ảnh, vi deo ảnh hưởng của BDKH và thiên tai đối với đời sống động vật: ô nhiễm môi trường, xáo trộn.	

25	- Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận về các con vật.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống. - <i>Cách chăm sóc và bảo vệ con vật khi chuẩn bị có thiên tai, dịch bệnh.</i>	môi trường sống, thiếu nước giảm nguồn thức ăn, không có nơi cư trú, chết một số loài động vật, dịch bệnh. - Hoạt động chơi: + Xem tranh ảnh, vi deo trò chuyện về các con vật nuôi trong gia đình, sống trong rừng, dưới nước. + Vẽ, xé dán các con vật - KNS: Chăm sóc con vật nuôi. Trải nghiệm: Đóng gói thức ăn cho các con vật, thăm quan chuồng trại; sự kỳ diệu của những viên sỏi; bóc trứng... Thí nghiệm: Trứng chìm trứng nổi... ` Xem truyện tranh Ebook, vi deo TYVN: Bóng bay chạy trốn; Đi xe đạp như người lớn; Cú du ngoạn trên chợ nổi.	
26	- Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận về các con vật.	- Ích lợi của nước với đời sống con vật		
27	- Trẻ có khả năng phân loại các con vật theo những dấu hiệu khác nhau	- Phân loại con vật theo 2 - 3 dấu hiệu.		
29	- Trẻ có thể giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau			
30	- Trẻ có khả năng nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát.	- Đặc điểm ích lợi và tác hại của con vật.		
31	- Trẻ có khả năng thể hiện hiểu biết về các con vật qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình..	- Thể hiện vai chơi trong các hoạt động chơi, hoạt động âm nhạc và tạo hình	- HĐ chơi: + Cho thỏ ăn + Xây trang trại chăn nuôi. + Âm nhạc: Hát các bài hát trong chủ đề động vật.	
* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
44	- Trẻ có khả năng gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 và đếm.	- Tách gộp 1 nhóm có 8 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau	- HĐ học: Tách gộp 1 nhóm có 8 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau	
45	- Trẻ có khả năng tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và đếm.			
46	- Trẻ có khả năng nhận biết được số 8 và sử dụng số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 8; NB Số thứ tự từ 1- 8.	- HĐ học: Củng cố các nhóm có số lượng trong phạm vi 8. NB số 8, NB Số	

			thứ tự từ 1- 8. - HĐC: Chọn số lượng và xếp số tương ứng...	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
56	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: động vật, gia súc, gia cầm...	- Hiểu các từ khái quát, trái nghĩa	- HĐ học: Tìm hiểu về một số ĐV nuôi trong gia đình; trong rừng; dưới nước. HĐC: xem tranh ảnh về các con vật.	
58	- Trẻ kể rõ ràng, có trình tự về các con vật để người nghe có thể hiểu được. <i>- Trẻ dân tộc có thể kể rõ ràng, có trình tự về các con vật để người nghe có thể hiểu được bằng tiếng việt.</i>	- Kể lại sự việc theo trình tự về các con vật.	- HĐ học: Kể chuyện: Chú Dê đen. - HĐC: Kể chuyện về các con vật.	
60	- Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh về các con vật.	- Sử dụng các câu đơn, câu ghép khác nhau về các con vật bé yêu: Con sư tử sống ở trong rừng rất hung dữ... - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức: Con voi là con vật hiền lành, con Voi có chân to như cột đình, biết làm xiếc....	- HĐ học: Tìm hiểu về một số ĐV nuôi trong gia đình; tìm hiểu về một số con vật sống trong rừng; tìm hiểu về một số con vật sống dưới nước.	
62	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ “mèo đi câu cá; Nàng tiên ốc”, đồng dao, vè... về chủ đề những con vật bé yêu.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề những con vật bé yêu	* HĐ học: Tích hợp - Thơ: Mèo đi câu cá, Nàng tiên ốc * HĐC: - Đồng dao: Bà cùng đi chợ trời mưa. - Vè: Làng chim	
64	- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện “Chú Dê đen”	- Đóng kịch	- HĐ chơi: đóng kịch “Chú Dê đen”.	
* Làm quen với việc đọc viết				
68	- Trẻ có khả năng kể chuyện “Chú Dê đen” theo	- Kể chuyện “Chú Dê đen” theo tranh	- HĐ học: Truyện: Chú dê đen	

	tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.			
69	- Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Làm quen với cách đọc Tiếng Việt: + Hướng đọc viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ, đọc, ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách	- HĐ học: Trẻ rỏ vở tập tô - HĐC: Xem tranh, sách truyện	
71	- Trẻ có khả năng nhận dạng các chữ i,t,c trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái i,t,c. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	- HĐ học: Làm quen chữ cái i,t,c - Hoạt động chơi: Tìm chữ cái i,t,c trên tranh ảnh, đồ vật trong và ngoài lớp học. TC: ghép chữ	
72	- Trẻ có khả năng tô, đồ các nét chữ i,t,c	- Tập tô, tập đồ các nét chữ i,t,c	- HĐ học: Tập tô, tập đồ các nét chữ i,t,c.	

4. Lĩnh vực phát triển TC và QHXX

87	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép;	- Sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	- HĐC: Rèn kỹ năng sống: Lời chào dễ thương	
88	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.			
92	- Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc.	- Bảo vệ và chăm sóc con vật khi chuẩn bị có thiên tai	- HĐ chơi: KNS: + Chăm sóc con vật khi chuẩn bị có thiên tai. - Thăm quan trang trại chăn nuôi.(Khi đi theo hàng, không nô nghịch chạy, nhảy dưới lòng đường, chú ý quy định giao thông)	
93	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định, nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường, chăm sóc, bảo vệ các con vật...)	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” “xấu”.	- HĐ lao động vệ sinh: Giữ gìn vệ sinh môi trường - HĐ chơi: Nhặt lá tạo ra các con vật	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
95	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các con vật.	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc về các con vật.	- HĐH: Thật đáng chê TC: Sol mi.	
96	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc về các con vật.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) về các con vật.	Cá vàng bơi	
97	- Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát “Đố bạn” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát “Đố bạn”	- HĐ Học: Hát: Đố bạn	
98	- Trẻ có khả năng vận động VTTTTC nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát Cá vàng bơi.	- Vận động VTTTTC nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát Cá vàng bơi;	- HĐ Học: VTTTTC: Cá vàng bơi	
99	- Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.	- HĐC: + Sử dụng các dụng cụ: quả bầu, ống tre, ống nứa... gõ tạo ra âm thanh + TC âm nhạc: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (nhANH, chậm, phối hợp)	
100	- Trẻ có khả năng gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (nhANH, chậm, phối hợp) bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: quả bầu, ống tre, ống nứa.....		
101	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm	- HĐH Học: + Nặn các con vật (ĐT)	

	cảm xúc của mình về màu sắc, hình dáng, bố cục... của các tác phẩm tạo hình: Nặn các con vật; xé dán đàn cá.	nhìn vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật về các con vật.	+ Xé dán đàn cá (ĐT)	
102	- Trẻ có khả năng phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra các con vật.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm về chủ đề động vật	- HĐ chơi: Vẽ, xé dán, nặn các con vật. - Chơi ngoài trời: Lấy lá cây, bèo tây, củ, quả tạo các con vật.	
104	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh "đàn cá" có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành ra "đàn gà" có màu sắc, kích thước/ hình dáng/ đường nét và bố cục. - <i>Tiết kiệm giấy khi sử dụng.</i>	- HĐ học: Xé dán đàn cá (ĐT): - HĐ chơi: Xé dán con vật.	
105	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành các con vật có hình dáng cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có màu sắc, kích thước/ hình dáng cân đối về các con vật. - <i>Giữ gìn đồ dùng cẩn thận đúng nơi quy định.</i>	- HĐ học: Nặn các con vật (5E) - HĐ chơi: + Nặn các con vật	
107	- Trẻ có khả năng nhận xét về màu sắc, hình dáng, bố cục các sản phẩm tạo hình về các con vật.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục	- HĐH: Xé dán đàn cá; nặn các con vật; Trẻ nói ý tưởng vẽ, xé dán, nặn các con vật	
108	- Trẻ có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình về chủ đề động vật theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.		
Tổng: 40 MT				

GIÁO VIÊN

XÁC NHẬN CỦA BGH

Hà Thị Hương

CHUẨN BỊ HỌC LIỆU:

- Một số tờ giấy khổ to, bìa lịch, báo vở hộp các tông, lá cây, rơm, hột, hạt, vải vụn. Các tranh ảnh giới thiệu về động vật, cách chăm sóc con vật nuôi
- Mũ các con vật, đồ chơi các con vật, bút chì, bút sáp màu, đất nặn, giấy, keo
- Bể cá cảnh, lồng chim cảnh, khu nuôi các con vật ở trường (nếu có)
- Các truyện tranh về động vật.
- Lựa chọn một Số trò chơi, bài hát, câu truyện... về “thế giới động vật”,
- Tranh truyện chú dề đen, thơ mèo đi câu cá, nàng tiên ốc.
- Thiết kế các bài trên máy tính, đoạn vi deo về thế giới động vật để dạy trẻ.
- Ghi âm (nếu có điều kiện) hoặc Suru tầm băng đĩa có ghi một Số âm thanh môi trường xung quanh (tiếng chó, mèo, ngựa hí...) các câu chuyện kể, câu đố, bài hát.

MỞ CHỦ ĐỀ

- Chuẩn bị tranh ảnh về chủ đề động vật, tranh các con vật sống trong rừng, nuôi trong gia đình, dưới nước cùng trẻ dán lên tường.

- Trò truyện đàm thoại, gợi mở để trẻ kể tên những con vật mà trẻ biết.
- Kết hợp sử dụng tranh ảnh, mô hình bài hát, bài thơ trò chơi, câu đố phù hợp với nội dung của chủ đề để lôi cuốn trẻ vào chủ đề.
- Trưng bày một số tranh ảnh, sách và chuẩn bị một số đồ chơi, học liệu: Rơm, lá khô, hạt gạo.... để vào các góc chơi để làm các con vật.
- Yêu cầu cha mẹ và trẻ sưu tầm những nguyên vật liệu liên quan đến chủ đề để trẻ mang đến lớp. Như tranh ảnh về động vật, các hộp nhựa để làm đồ chơi.